

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Tạ.

Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại phòng xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Vũ Anh T (tên gọi khác: C); sinh năm 1993; nơi sinh tỉnh Đăk Nông; nơi thường trú: T 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh L (đã chết) và con bà Vũ Thị N, sinh năm 1967; có vợ là chị Huỳnh Thị K (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không, tiền án 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2016/HS-ST, ngày 09/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt Trần Vũ Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 05/05/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và án phí, chưa được xóa án tích và phạm tội trong trường hợp tái phạm; bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2023 - có mặt.

Bị hại: Anh Địch Văn T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: T 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1985.

Địa chỉ: T 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lê Viết T2, sinh năm 2000.

Địa chỉ: T 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977.

Địa chỉ: TDP8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Anh Trần Tuấn V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: T 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Vũ Tuấn A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Vũ Tuấn A, sinh năm 1993 trú tại: T 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nghiện game online. Do không có tiền tiêu xài và chơi game online nên Tuấn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Địch Văn T1, sinh năm 1993, là thợ xăm hình nghệ thuật tại tiệm “Trung Tatto” thuộc t 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/3/2023, Tuấn A đến tiệm xăm hình của anh T1 hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48K1-164.60, nhãn hiệu SUZUKI-SATRIA. Khi mượn Tuấn A đưa ra thông tin gian dối nói với anh T1 là mượn xe để đi làm thẻ Ngân hàng ở thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, đồng thời đưa ra lý do sợ Cảnh sát giao thông kiểm tra nên Tuấn A đã hỏi mượn luôn giấy đăng ký xe của chiếc xe mô tô trên. Nghe vậy, anh T1 đã tin tưởng giao xe và giấy đăng ký xe cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bằng cách, mang chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe trên đến tiệm cầm đồ “9999” ở t 11, xã N, huyện Đ cầm cố cho anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1985, trú tại T 9, xã N được số tiền 17.000.000 đồng, đã chuyển vào tài khoản ngân hàng số 998371748 thuộc ngân hàng Vietcombank cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A dùng số tiền trên mang đi chơi game online và tiêu xài cá nhân hết.

Do sợ anh Địch Văn T1 sẽ trình báo Công an, nên vào khoảng 11 giờ ngày 26/03/2023, Tuấn A nhắn tin cho anh T1 qua mạng xã hội Facebook nói cho anh T1 biết đã cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy số tiền 10.000.000 đồng và hứa sẽ chuộc lại xe về trả cho anh T1 trong thời hạn một tuần, nếu không đúng hạn thì anh T1 cứ làm đơn trình báo Công an, nhưng anh T1 không đồng ý và yêu cầu Tuấn A mang xe về trả ngay cho anh T1. Tuy nhiên, Tuấn A vẫn không mang xe về trả cho anh T1 mà nhắn tin qua mạng Zalo nhờ anh Tr gửi hình ảnh chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mà Tuấn A đã cầm cố tại đây cho Tuấn A để nhằm mục đích cầm cố hoặc bán chiếc xe trên cho người khác với giá tiền cao hơn, anh Tr không biết ý định của Tuấn A nên đồng ý gửi. Sau đó Tuấn A gọi điện thoại qua mạng Zalo cho bạn là anh Trần Tuấn V (sinh năm 1989, trú tại t 1, thị trấn K, huyện Đ) nhờ anh V kiếm người cầm cố chiếc xe mô tô này thì anh V đồng ý. Sau đó Tuấn A gửi hình ảnh chiếc xe mô tô và đăng ký xe cho anh V, đồng thời nói cho anh V biết hiện chiếc xe mô tô trên đang cầm cố tại tiệm “9999” với số tiền 17.000.000 đồng, giờ Tuấn A muốn cầm cố với giá cao hơn.

Sau khi được Tuấn A nhờ cầm cố xe mô tô, anh V gọi điện thoại và nhắn tin qua mạng Zalo cho anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1977 trú tại t 8, thị trấn K, huyện Đ) và anh Lê Viết T2 (sinh năm 2000, trú tại t 9, xã K, huyện Đ) để hỏi về

việc có nhận cầm xe mô tô hay không, nhưng chỉ liên lạc được với anh T và được anh T đồng ý. Sau đó, anh V dẫn anh T tới tiệm cầm đồ “9999” để xem xe. Sau khi xem, anh T đồng ý cầm cố với số tiền là 22.000.000 đồng. Sau đó anh V gọi điện thoại báo cho Tuấn A biết thì Tuấn A yêu cầu anh T chuyển khoản ngân hàng cho anh Tr số tiền 20.300.000 đồng, còn lại số tiền 1.700.000 đồng anh T1 đưa cho anh V giữ. Sau khi anh Tr nhận số tiền 20.300.000 đồng, Tuấn A đã trả cho anh Tr 17.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 300.000 đồng tiền lãi, còn lại 3.000.000 đồng, Tuấn A nhờ anh Tr chuyển vào tài khoản ngân hàng số 9983717148 thuộc Ngân hàng Vietcombank cho Tuấn A.

Đối với anh Lê Viết T1, sau khi được V nhắn tin về việc cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-164.60, thì đến tối ngày 26/3/2023 anh T1 gọi điện thoại cho anh V hỏi lại thì anh V nói với anh T1 có thể cầm cố chiếc xe trên với giá 25.000.000 đồng hay không, thì anh T1 yêu cầu anh V mang xe đến cho anh T1 xem mới quyết định. Sau đó anh V gọi điện thoại báo cho Tuấn A về việc cầm cố lại cho anh T1 chiếc xe trên với số tiền 25.000.000 đồng thì Tuấn A đồng ý. Đến ngày 27/3/2023, anh V gọi điện thoại cho anh T1 yêu cầu đưa trước cho anh V số tiền 22.500.000 đồng để đi chuộc chiếc xe mô tô trên vì đang cầm cố cho người khác, thì anh T1 đồng ý. Sau đó, anh V đến chuộc lại chiếc xe trên từ anh T mang đến nhà anh T1 thì anh T1 có nhờ anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1986, trú tại t 9, xã K, huyện Đ) đến xem xe và xác định giá trị của chiếc xe. Sau khi xem, anh C nói chiếc xe trên cầm cố thì được 22.000.000 đồng, nếu mua thì giá là 24.000.000 đồng. Sau đó anh T1 nói với anh V1 không cầm cố mà mua chiếc xe này với giá 24.000.000 đồng, anh V đồng ý. Sau khi kiểm tra đăng ký xe thấy không chính chủ nên anh T1 yêu cầu V đưa chủ xe đến để thỏa thuận việc mua bán, anh V đồng ý và yêu cầu anh T đưa cho anh V 500.000 đồng để đi xe taxi về và 1.000.000 đồng đưa cho Tuấn A thì anh T đồng ý. Sau khi nhận tiền, Tuấn A cho rằng anh V đã bớt số tiền 1.000.000 đồng vì khi thỏa thuận cầm cố xe là 25.000.000 đồng, không phải 24.000.000 đồng nên Tuấn A không đến thỏa thuận với anh T1.

Đến ngày 31/3/2023, sau nhiều lần liên lạc bằng điện thoại cho Tuấn A nhưng không liên lạc được và không thấy Tuấn A mang xe về trả, nên anh Tr đã trình báo đến Công an xã Kiến Thành, huyện Đắk R’Lấp để giải quyết vụ việc. Công an xã Kiến Thành đã tiến hành xác minh và thu giữ chiếc xe mô tô trên để bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk R’Lấp kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 48K1-164.60, nhãn hiệu SUZUKI-SATRIA, màu xanh đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 30.070.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 283/KL-KTHS, ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Vũ Tuấn A dưới mục: Người nhận tiền trên tài liệu cần giám định là 01 hợp đồng cầm đồ

ngày 24/3/2023 (ký hiệu A) so với chữ, ký chữ viết trên bản tự khai, tường trình đề ngày 22/7/2023 của Trần Vũ Tuấn A (ký hiệu từ M1.1 đến M3) do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKS-ĐL ngày 26/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã truy tố Trần Vũ Tuấn A về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Vũ Tuấn A về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Địch Văn T1 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu xanh đen, BKS: 48K1-164.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Địch Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 hợp đồng cầm đồ ngày 24/03/2023 hiện đang được đưa vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động của Trần Vũ Tuấn A dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Tuấn A khai nhận đã bán cho một người khác (không xác định được nhận thân, lai lịch) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Do đó không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Địch Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra Trần Vũ Tuấn A cùng Trần Tuấn V đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết T2 số tiền 24.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Tr và Nguyễn Văn T3 không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp truy tố về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại anh Địch Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Tr, anh Lê Văn T, anh Nguyễn Văn T2 và anh Trần Tuấn V tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/3/2023, Trần Vũ Tuấn A đã hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 48K1-164.60, nhãn hiệu SUZUKI-SATRIA và giấy tờ xe của anh Địch Văn T1, Tuấn A nói dối là mượn xe để đi làm thẻ Ngân hàng. Sau đó Tuấn A đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bằng cách thế chấp xe và giấy tờ xe tại tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Đức Tr được số tiền 17.000.000 đồng. Tuấn A dùng số tiền trên mang đi chơi game online và tiêu xài cá nhân hết.

Do sợ anh T1 sẽ trình báo Công an, nên vào khoảng 11 giờ ngày 26/03/2023, Tuấn A nhắn tin cho anh T1 là đã cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy số tiền 10.000.000 đồng và hứa sẽ chuộc lại xe về trả nhưng anh T1 không đồng ý và yêu cầu trả xe ngay. Tuy nhiên, Tuấn A vẫn không mang xe về trả mà nhờ anh Trần Tuấn V cầm cố chỗ khác với giá cao hơn. Anh Nguyễn Văn T2 đồng ý cầm cố với số tiền là 22.000.000 đồng. Tuấn A biết và yêu cầu anh T chuyển khoản Ngân hàng cho anh Tr số tiền 20.300.000 đồng, còn lại số tiền 1.700.000 đồng anh T1 đưa cho anh V giữ. Sau khi anh Tr nhận số tiền 20.300.000 đồng, Tuấn A đã trả cho anh Tr 17.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 300.000 đồng tiền lãi, Tuấn A nhận 3.000.000 đồng.

Sau đó, Tuấn A tiếp tục nhờ anh V cầm cố cho anh Lê Viết T2. Anh T2 nói với anh V không cầm cố mà mua chiếc xe này với giá 24.000.000 đồng, anh V đồng ý. Do không chính chủ nên anh T2 yêu cầu anh V đưa chủ xe đến để thỏa thuận việc mua bán, anh V đồng ý và yêu cầu anh T1 đưa cho Vũ 500.000 đồng để đi xe taxi về và 1.000.000 đồng đưa cho Tuấn A thì anh T2 đồng ý. Sau khi nhận tiền, Tuấn A cho rằng anh V đã bớt số tiền 1.000.000 đồng vì khi thỏa thuận cầm cố xe là 25.000.000 đồng, không phải 24.000.000 đồng nên Tuấn A không đến thỏa thuận

với anh T. Anh Địch Văn Tr đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đăk R'Lấp kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 48K1-164.60, nhãn hiệu SUZUKI-SATRIA, màu xanh đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 30.070.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Vũ Tuấn A về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm tài sản của người khác; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Vũ Tuấn A đã có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2016/HS-ST, ngày 09/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt Trần Vũ Tuấn A 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 05/05/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và án phí, chưa được xóa án tích. Nên bị cáo áp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm phạm tội là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Vũ Tuấn A đã thành khẩn khai báo về vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết T2 số tiền 24.000.000 đồng, anh Tr và anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Địch Văn Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Trần Vũ Tuấn A cùng Trần Tuấn V đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết T2 số tiền 24.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Địch Văn Tr 01 xe mô tô hiệu SUZUKI,

loại SATRIA, màu xanh đen, BKS: 48K1-164.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Địch Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 hợp đồng cầm đồ ngày 24/03/2023 hiện đang được đưa vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động của Trần Vũ Tuấn A dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Tuấn A khai nhận đã bán cho một người khác (không xác định được nhận thân, lai lịch) lấy tiền tiêu xài các nhân hết. Do đó không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[8]. Đối với anh Trần Tuấn V có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô BKS 48K1-164.60, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA giúp Trần Vũ Tuấn A; Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn T3 và Lê Viết T2 có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-164.60. Qua điều tra xác định anh Trần Tuấn V, anh Nguyễn Đức Tr, anh Nguyễn Văn T1 và anh Lê Viết T2 không biết đây là tài sản do Trần Vũ Tuấn A phạm tội mà có, do đó không xem xét xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với việc cầm cố tài sản của người khác không đúng quy định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’láp đã lập hồ sơ đề nghị Công an huyện Đăk R’láp, tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Đức Tr, anh Nguyễn Văn T1 và anh Lê Viết T2 theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Tuấn A phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt Trần Vũ Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/8/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’láp, tỉnh Đăk Nông đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Địch Văn T1 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu xanh đen, BKS: 48K1-164.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Địch Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 hợp đồng cầm đồ ngày 24/03/2023 hiện đang được đưa vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động của Trần Vũ Tuấn A dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Tuấn A khai nhận đã bán cho một người khác (không xác định được nhận thân, lai lịch) lấy tiền tiêu xài các nhân hết. Do đó không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Vũ Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA. huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy